

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy
định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy
định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp,
khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau tại Tờ trình
số 67/TTr-BQL ngày 29/10/2015 và Báo cáo thẩm định số 342/BC-STP ngày
28/10/2015 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và
thay thế Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- CV các khối (VIC);
- NC (H) 10/11;
- Lưu: VT. Tr 41/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 39 /2015/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Năm Căn, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu kinh tế Năm Căn, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau; thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý Khu kinh tế Năm Căn, các khu công nghiệp; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý Khu kinh tế Năm Căn và các khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý bao gồm: Trưởng ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban.

2. Cơ cấu tổ chức:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- c) Phòng Quản lý đầu tư;
- d) Phòng Quản lý doanh nghiệp;
- đ) Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường;
- e) Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm và yêu cầu về quản lý nhà nước đối với Khu kinh tế Năm Căn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Trưởng Ban Quản lý phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý nhưng không vượt quá số lượng theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Trưởng Ban có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng và đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế

1. Hàng năm, căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, Trưởng Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý.

2. Việc tuyển dụng, bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Ban Quản lý phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý; phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý.

2. Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng Ban, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành hoạt động của Ban Quản lý.

3. Trưởng phòng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, đơn vị; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ban Quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng và Phó Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý là người giúp việc cho Trưởng phòng và Thủ trưởng các đơn vị tương đương, được phân công theo dõi, thực hiện một số lĩnh vực, công việc và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách.

5. Công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, Thủ trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc, và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động

1. Việc bổ nhiệm Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Ban Quản lý do Trưởng Ban quyết định theo phân cấp quản lý hiện hành.

3. Việc bổ nhiệm, phân công, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc và trực thuộc Ban Quản lý thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý với Bộ Kế hoạch và Đầu tư là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Ban Quản lý giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị, nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở quy định pháp luật và Quy chế phối hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Ban Quản lý phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ giữa Ban Quản lý với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của Ban Quản lý và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn huyện, thành phố Cà Mau.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Ban Quản lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Trưởng Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Trưởng Ban Quản lý) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải